

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 3639 -CV/TU

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện
Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009
của Ban Bí thư

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI	
ĐẾN Số:	388
Ngày:	04/6
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 02/5/2019 của Ban Chỉ đạo

Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư" (sau đây viết tắt là Chỉ thị 33), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; ban thường vụ các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 33 (theo đề cương gửi kèm Công văn này).

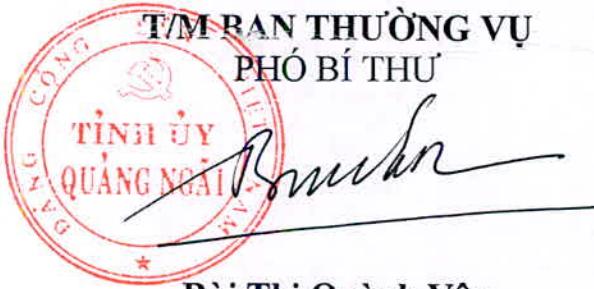
- Mốc thời gian tổng kết và lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/4/2009 đến ngày 31/12/2018.

- Thời hạn gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) **trước ngày 20/6/2019**.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan báo cáo đúng tiến độ; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33, trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 25/6/2019**.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- C, PCVP Tỉnh ủy,
- P. Tổng hợp, Kinh tế,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Bùi Thị Quỳnh Vân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với tổ chức và hoạt động của luật sư**
*(Ban hành kèm theo Công văn số 3639-CV/TU ngày 03/6/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình liên quan đến thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư" tại địa phương (Chỉ thị 33)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện Chỉ thị 33 và tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của luật sư, hành nghề luật sư tại địa phương

- Việc tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 33.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 33.
- Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 33.
- Đánh giá nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò của luật sư và hành nghề luật sư trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đẩy mạnh cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; kết quả sử dụng dịch vụ pháp lý khi có nhu cầu, sự kiện.

2. Xây dựng, kiện toàn Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư

- Trách nhiệm của hệ thống chính trị ở địa phương trong việc kiện toàn đoàn luật sư, nhân sự chủ chốt của đoàn luật sư theo các nhiệm kỳ; trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ sự phát triển của các tổ chức hành nghề luật sư.

- Việc thành lập Đoàn luật sư, phát triển tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương (số lượng tổ chức; sự phân bố; quy mô; lĩnh vực hoạt động ...).

- Tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động ... cho Đoàn luật sư.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư; đánh giá số lượng, chất lượng luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã đáp ứng yêu cầu của địa phương chua (đánh giá về nhận thức, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, có đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đổi mới, hội nhập, phát triển đất nước, am hiểu pháp

luật, tập quán thương mại quốc tế, thông tạo ngoại ngữ, kỹ năng hành nghề luật sư, có trình độ ngang tầm luật sư trong khu vực và quốc tế? các luật sư có bảo đảm tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng và hiến pháp, pháp luật?).

- Tình hình phát triển tổ chức và hoạt động của luật sư nước ngoài tại địa phương (số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đăng ký hành nghề trên địa bàn tỉnh/ thành phố (nếu có)).

- Kết quả hoạt động hành nghề luật sư (số lượng, chất lượng tham gia vụ án về hình sự; vụ án, vụ việc về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, trọng tài thương mại, phá sản, ...; những đóng góp cụ thể cho phát triển kinh tế, xã hội):

- + Hoạt động tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác.

- + Hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và công tác xã hội khác.

- + Hoạt động của luật sư nước ngoài, tổ chức nước ngoài hành nghề luật sư tại địa phương; những đóng góp của luật sư nước ngoài, tổ chức luật sư nước ngoài đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp cho luật sư Việt Nam.

4. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư

- Việc chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Đoàn luật sư.

- Việc theo dõi rà soát các nội quy, quy định, quyết định của Đoàn luật sư bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, giấy đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại địa phương (nêu rõ số cuộc thanh tra, kiểm tra; vụ việc luật sư, tổ chức hành nghề luật sư vi phạm; hình thức xử lý, các hành vi vi phạm phổ biến và hình thức xử lý, số tiền thu nộp ngân sách nhà nước).

- Đánh giá việc chấp hành, thực hiện quy định về thủ tục bảo đảm quyền hành nghề của luật sư của các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn.

- Hoạt động hợp tác quốc tế của Đoàn luật sư tỉnh/ thành phố, tổ chức hành nghề luật sư.

- Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

- Công tác đại diện, bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp của luật sư.

- Trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư bảo đảm về chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp của luật sư:

+ Việc gia nhập Đoàn luật sư, giám sát luật sư trong việc tuân theo pháp luật, Điều lệ, Quy chế, quy định của Liên đoàn luật sư Việt Nam, quy chế đạo đức và nghề nghiệp của luật sư (các hoạt động và kết quả cụ thể).

+ Việc đăng ký tập sự hành nghề luật sư và giám sát tập sự hành nghề luật sư (số lượng, hoạt động và kết quả cụ thể).

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức hành nghề cho đội ngũ luật sư (các hoạt động và kết quả cụ thể; đánh giá cụ thể ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế của Liên đoàn luật sư Việt Nam và Đoàn luật sư; đạo đức nghề nghiệp; nhận thức, tư tưởng của luật sư).

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, bao gồm chính sách, pháp luật nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, thúc đẩy hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư; tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và các công tác xã hội khác.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kỷ luật luật sư (số lượng, chất lượng, những vi phạm và hình thức xử lý phổ biến).

- Hoạt động hợp tác quốc tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Công tác xây dựng Đảng của đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên trong đoàn luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương (bar hành nghị quyết, chỉ thị, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo ...); phát huy tinh thần gương mẫu của luật sư là đảng viên trong hoạt động nghề nghiệp; trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia đấu tranh phản bác các thế lực thù địch, phản động ... góp phần bảo vệ Đảng và chế độ, phục vụ phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế).

- Công tác củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng và đảng viên (nâng cao chất lượng, đảm bảo và phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, thành lập tổ chức đảng trong đoàn luật sư; công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên, đặc biệt đối với các luật sư trẻ; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ luật sư ...).

- Sự phối hợp của tỉnh ủy, thành ủy với Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức Đảng đoàn luật sư tỉnh/thành phố.

7. Quan hệ phối hợp giữa Liên đoàn luật sư Việt Nam, đoàn luật sư và các luật sư với các cơ quan nhà nước trên địa bàn về hoạt động hành nghề luật sư (hoạt động tham gia tố tụng, phối hợp giải pháp vụ án, vụ việc... của luật sư tại địa phương) và phát huy vai trò tự quản của đoàn luật sư.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng về tổ chức và hoạt động của luật sư.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tổ chức và hoạt động của luật sư.

- Xây dựng, kiện toàn, phát triển đội ngũ luật sư.

- Hoạt động hành nghề luật sư (trách nhiệm, ý thức, bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn; vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế của Liên đoàn luật sư Việt Nam, đoàn luật sư; vi phạm đạo đức nghề nghiệp...).

- Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức luật sư và hành nghề luật sư.

- Phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội, nghề nghiệp của luật sư.

- Công tác xây dựng Đảng của đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.

- Sự phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trong các Đoàn luật sư tỉnh/thành phố.

- Nội dung liên quan khác.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

3. Đánh giá khái quát chung

4. Một số kinh nghiệm

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất, kiến nghị Ban bí thư ban hành kết luận hoặc chỉ thị mới về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trong tình hình mới hiện nay, nhằm xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, giỏi kỹ năng hành nghề ... đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập, phát triển của đất nước.

2. Những kiến nghị, đề xuất khác.